

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 06-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lưu Danh Sử

- Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Thanh Xuân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Long, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lại Xuân T sinh năm 1987, tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số nhà 444, đường Trần Quang Khải, phố H, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T1 và bà Phạm Thị G; có vợ là Hoàng Thị D và có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Tại bản án số 45 ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lại Xuân T 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” bồi thường tổng số tiền 6.700.000 đồng, án phí dân sự, hình sự là 535.000 đồng. Lại Xuân T đã thi hành xong hình phạt tù, án phí ngày 30/01/2016; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 18 ngày 07/09/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lại Xuân T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự 200.000 đồng. Lại Xuân T đã thi hành xong hình phạt tù, án phí ngày 29/04/2011.

Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số: 02/2018/HSST-QĐTG ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố N (có mặt).

Người bị hại: Vợ chồng anh Nguyễn Quang C, sinh năm 1983 và chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987 ở thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Anh C ủy quyền

cho chị V theo văn bản ủy quyền ngày 22/01/2018 (Chị V có đơn đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ sáng ngày 24/07/2017, Lại Xuân T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu (không xác định được biển kiểm soát) đi từ thành phố N đến địa bàn xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ cùng ngày, Lại Xuân T đi đến trước cửa gia đình nhà chị Nguyễn Thị V sinh năm 1987 ở thôn X, xã Q, huyện N. T quan sát thấy nhà chị Nguyễn Thị V đang xây dựng chưa lắp cửa ra vào chỉ khóa cổng ngoài. T dựng xe máy trước cổng rồi trèo qua tường bao đột nhập vào trong nhà bằng lối cửa chính. Khi vào gian phòng khách thấy anh Nguyễn Quang C (chồng chị V) đang nằm ngủ dưới sàn nhà, trên kệ ti vi có để 01 ví da màu xanh, T đi đến lấy chiếc ví cầm ở tay trái rồi tiếp tục đi vào gian phòng ngủ phía trong lấy 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 3 màu trắng cầm ở tay phải. Sau khi lấy được tài sản, T trèo tường bao ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ. Lại Xuân T kiểm tra tài sản trong ví thấy có số tiền 150.000 đồng, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô tất cả đều mang tên Nguyễn Thị V, 02 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Nguyễn Quang C và Nguyễn Thị S. T lấy số tiền 150.000 đồng còn ví và các giấy tờ T cất dấu tại phòng. Đến 9 giờ sáng cùng ngày, Lại Xuân T đem máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 3 màu trắng đến cửa hàng điện thoại di động ở phường B, thành phố N (Không xác định được địa chỉ) bán được 1.000.000 đồng để ăn tiêu.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad mini 3 Apple có giá trị là 5.350.000 đồng, 01 ví da có giá trị 150.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản. Đối với người bị hại: Tuy vắng mặt tại phiên tòa xong trong đơn đề nghị xử vắng mặt và trong quá trình điều tra người bị hại không có khiếu nại gì về kết luận định giá và cũng không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lại Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Lại Xuân T về tội: “Trộm cắp tài sản”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát; trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xử vắng mặt người bị hại cũng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Lại Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Lại Xuân T từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn kể từ tính từ ngày thi hành án.

2. Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Lại Xuân T phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Quang C, chị Nguyễn Thị V số tiền 150.000 đồng và giá trị chiếc máy tính bảng Apple Ipad mini 3 là 5.350.000 đồng, tổng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố; lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra vụ án; vật chứng thu giữ; bản Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ chứng cứ xác định: Khoảng 03 giờ ngày 24/07/2017, Lại Xuân T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý lén lút đột nhập vào gia đình nhà anh Nguyễn Quang C, chị Nguyễn Thị V ở thôn X, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình chiếm đoạt 01 máy tính bảng nhãn hiệu Apple Ipad mini 3 có giá trị 5.350.000 đồng, 01 ví da có giá trị 150.000 đồng và 150.000.000 đồng tiền mặt để trong ví da, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh C, chị V là 5.650.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới

năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy hành vi của bị cáo lên lút bí mật chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh C, chị V đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đủ cơ sở pháp lý để khẳng định Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và buộc bị cáo phải chịu chế tài hình sự với mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét bản thân bị cáo là người đã 02 lần bị Tòa án cấp có thẩm quyền xử phạt về tội: “Trộm cắp tài sản”, cụ thể: Tại bản án số 18 ngày 07/09/2010 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Lại Xuân T 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, án phí hình sự 200.000 đồng. Lại Xuân T thi hành xong bản án ngày 29/04/2011 đã được xóa án tích; tại bản án số 45 ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tiếp tục xử phạt Lại Xuân T 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” buộc bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 6.700.000 đồng, án phí dân sự và hình sự là 535.000 đồng. Lại Xuân T mới thi hành xong hình phạt tù, án phí ngày 30/01/2016 chưa được xóa án tích. Xong bị cáo vẫn không chịu từ bỏ con đường phạm tội mà ngày 24/7/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Cần tiếp tục áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là người không có tiền sự; ngày 13/09/2017 bị cáo bị Công an thành phố N khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” tại thành phố N. Trong quá trình điều tra vụ án thì bị cáo đã tự giác khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình anh Nguyễn Quang C, chị Nguyễn Thị V; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” được quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, theo quy định của pháp luật bị cáo được giảm nhẹ một phần về hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu DREAM màu nâu (không xác định được biển kiểm soát) bị cáo sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản, bị cáo khai nhận đã bán

cho một người không quen biết với giá 3.500.000 đồng, cơ quan Điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

- Đối với 01 máy tính bảng Apple Ipad mini 3 bị cáo đã bán cho một cửa hàng điện thoại tại phường B, thành phố N nhưng bị cáo không nhớ tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên cũng không có cơ sở để xử lý.

- 01 ví da màu xanh, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô tất cả đều mang tên Nguyễn Thị V, 02 thẻ khách hàng sử dụng điện mang tên Nguyễn Quang C và Nguyễn Thị S là tài sản của vợ chồng anh C, chị V mà bị cáo đã chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho gia đình chị V là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xét việc vợ chồng anh C, chị V yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc máy tính bảng Apple Ipad mini 3 mà bị cáo đã trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu, không thu hồi được và số tiền 150.000 đồng: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 35 ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad mini 3 Apple có giá trị là 5.350.000 đồng. Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự cần chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh C, chị V buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh C, chị V giá trị chiếc máy tính bảng Apple Ipad mini 3 là 5.350.000 đồng và số tiền 150.000 đồng, tổng là 5.500.000 đồng.

[6] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm:

Do bị tuyên có tội nên bị cáo Lại Xuân T phải chịu án phí hình sự là 200.000 đồng;

Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh C, chị V 5.500.000 đồng (Dưới 6.000.000 đồng) nên bị cáo phải chịu án phí dân sự là 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định tại các điều 331 và 332 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lại Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lại Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2. Về Trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; các điều 357, 468, 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự. Buộc Lại Xuân T phải có trách nhiệm bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Quang C, chị Nguyễn Thị V số tiền 150.000 đồng và giá trị chiếc máy tính bảng Apple Ipad mini 3 là 5.350.000 đồng, tổng là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và vợ chồng anh C, chị V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp Lại Xuân T không thi hành hết nghĩa vụ thi hành án, thì Lại Xuân T phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi xuất được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án Lại Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- THADS huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÃ THỊ KHUY